

Bản án số: **50/2020/HS-ST**  
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Khải

2. Ông Phạm Đình Bông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/LTST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

*Bị cáo:* Phan Văn L, sinh năm 1991; tại: tỉnh Cao Bằng; trú tại: Thôn Nam Cao, xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Tày; con ông Phan Văn Cao (đã chết) và con bà Đàm Thị T2, bị cáo chưa vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2020 đến ngày 17/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn L:*

- Ông Phạm Quang Long – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Hoàng Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nông Đức T1; trú tại: Thôn Nam T, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.

- Anh Trương Văn Q; trú tại: Thôn Nam C, xã Đăk S, huyện Krông Nô - có mặt.

- Anh Hoàng Văn Ngh; trú tại: Thôn Nam C, xã Đăk, huyện Krông Nô - có mặt.

- Bà Đàm Thị T2; trú tại: Thôn Nam o, xã Đăk S, huyện Krông Nô - có mặt.

- Anh Trương Công H; trú tại: Thôn Nam C, xã Đăk S, huyện Krông Nô – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018 Phan Văn L đi dự đám cưới tại xã Eavy, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk và được một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch, hiện nay đã chết) cho sử dụng thuốc phiện (bằng hình thức hút đưa vào cơ thể), L cũng được ông C hướng dẫn cách chế tạo bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện. Sau khi từ tại xã Eavy về L tự chế tạo ra bộ dụng cụ sử dụng để hút thuốc phiện gồm: 01 đèn dầu dùng để chế biến thuốc phiện và đun nóng thuốc phiện để hút, 01 cái tàu dùng để hút thuốc phiện, 01 cái ly bằng sứ dùng để nghiền thuốc phiện và nấu thuốc phiện, 01 cái dùi bằng gỗ để nghiền sỏi thuốc phiện, 03 thanh kim loại gồm: 01 thanh kim loại được chế từ tấm xe máy dùng để lấy thuốc phiện trong ly sứ và lấy sỏi thuốc phiện tại tàu thuốc phiện khi hút xong, 02 thanh kim loại được chế từ tấm xe đạp dùng để khêu (tiêm) thuốc phiện trong khi hút, 01 cái kéo dùng để cắt thuốc phiện thành những viên nhỏ để hút. Sau khi chế tạo xong bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện L đến xã Eavy nhờ ông C mua thuốc phiện, sau này ông C chết thì L mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại xã Eavy, L mua thuốc phiện về tự bào chế để hút. Khoảng tháng 03/2020 L cùng ông Hoàng Văn Ngh đi tìm ong, khi đi thì có vào chòi rẫy của gia đình ông Ngh thuộc thôn Nam C, xã Đắk S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông để nghỉ ngơi, L thấy ông Ngh lấy chìa khóa chòi rẫy được giấu trong viên gạch trước cửa chòi mở cửa vào để nghỉ, khi về ông Ngh cất chìa khóa vào chỗ cũ. Sau đó, L sử dụng địa điểm này để hút thuốc phiện.

Khoảng đầu tháng 04/2020 Trương Văn Q; trú tại: Thôn Nam C, xã Đắk S, huyện Krông Nô là bạn của L cũng là đối tượng nghiện thuốc phiện, khi biết L có thuốc phiện thì Q hỏi và xin hút cùng L, L nói Q vào chòi rẫy của ông Ngh, khi vào L lấy chìa khóa mở cửa vào chòi. Tại chòi rẫy L sử dụng những công cụ mà mình đã chuẩn bị sẵn để bào chế thuốc phiện, L lấy thuốc phiện đã mua trước đó ra để bào chế, cách thức bào chế: L lấy 02 bịch thuốc cảm và 01 sỏi thuốc phiện bỏ vào ly sứ dùng dùi gỗ nghiền cho sỏi thuốc phiện và thuốc cảm nát ra, trộn đều với nhau, nghiền xong đặt lên đèn dầu nấu trong 5 phút, khi sỏi thuốc phiện và thuốc cảm chảy ra thành dạng keo thì L bỏ thêm một miếng thuốc phiện vào dùng dùi trộn đều, khi thuốc đã được trộn đều thì L dùng tấm xe máy khuấy thuốc từ trong ly sứ ra vò thành dạng cây dũa và cắt ra vò thành những viên tròn, khi chế biến xong L bỏ thuốc phiện vào tàu hút và khêu (tiêm) thuốc phiện cho Q hút. Sau đó nhiều lần L chế biến và đưa thuốc phiện Q hút, một lần sau khi hút xong Q đưa cho L 100.000 đồng nên L nảy sinh ý định mua ma túy (thuốc phiện) về sau đó bán lại để kiếm lời.

Ngày 07/6/2020 L điều khiển xe máy BKS 48C1-196.07 từ nhà đến xã Eavy, huyện EaH'Leo mua thuốc phiện của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 2.100.000 đồng, khi mua thuốc phiện xong L vào một tiệm tạp hóa mua thêm một bịch (gồm nhiều gói) thuốc cảm (loại thuốc nước ngoài, không rõ tên) giá 60.000 đồng tại một tiệm tạp hóa. Mua xong L đi về huyện Krông Nô, trên đường về Nông Đức T1 trú tại: Thôn Nam T, xã Nam Đ, huyện Krông Nô là đối tượng nghiện thuốc phiện, bạn của L có điện thoại cho L hỏi “Có không” ý hỏi thuốc phiện, L nói “em đang về tí nữa ở đâu em gọi cho”. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L về đến nhà lấy bộ đồ chế biến và

sử dụng thuốc phiện đến chòi rẫy nhà ông Nghiên, L gọi điện thoại cho T1 và chỉ đường cho T1 vào chòi rẫy ông Nghiên. Khi L đến nơi thì lấy chìa khóa mở cửa vào chòi rồi lấy chiếu trên giường trải xuống dưới đất, L bỏ bộ đồ nghề ra và đốt đèn dầu lên chế một nồi thuốc phiện đợi T1 đến, chế gần xong thì T1 đến và ngồi đợi, đến khi L chế xong đưa thuốc và tẩu cho T1 để T1 hút thuốc, T1 cầm tẩu nằm xuống chiếu để hút, L khêu (tiêm) thuốc phiện cho T1 hút, T1 hút hết một cối thuốc phiện nên L nói “Của anh hết 200.000 đồng” T1 đưa cho L 400.000 đồng và nói L “lấy thêm cho anh 200.000 đồng mang về”, L cắt thuốc phiện gói vào túi nilon đưa cho T1, T1 và L đi về. Khi L trên đường về nhà về thì gặp Q, Q hỏi đi đâu về thì L nói “mới cùng anh T1 hút trong chòi ông Nghiên”, L rủ Q vào chòi rẫy ông Ngh thử thuốc, Q và L quay lại chòi rẫy của ông Ngh, L chế một nồi thuốc phiện cùng Q sử dụng nhưng không lấy tiền, khi Q sử dụng xong thì đi về còn L một mình ngồi chia thuốc thành nhiều gói nhỏ, sau đó đi về.

Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2020, Nông Đức T1 gọi điện thoại cho L hỏi “Hàng còn không? Làm cho hút với” ý hỏi hút thuốc phiện, L nói với T1 là còn và hẹn T1 vào rẫy ông Ngh để hút. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày L lấy 07 viên thuốc phiện còn lại chưa hút và 04 miếng thuốc phiện được giấu trong túi quần treo ở phía sau bàn thờ ở trong nhà, L lấy một túi nilon bên trong có đựng các gói thuốc cầm rồi ra chuồng gà phía sau nhà lấy bộ đồ nghề chế biến và sử dụng thuốc phiện. L bỏ tất cả dụng cụ cùng với thuốc phiện vào túi nilon rồi điều khiển xe máy BKS 48C1-196.07 vào rẫy nhà ông Ngh. Khi L đến khu vực trường cấp II xã Đắc Sôr thì gặp Trương Văn Q đi xe máy BKS 48H3-6036, Q hỏi L “Còn không? chơi ở đâu? cho hút với” ý hỏi hút thuốc phiện, L nói “còn, đi vào chòi ông Nghiên làm”. Q cùng L vào chòi rẫy nhà ông Nghiên, khi đến nơi L lấy chìa khóa mở cửa vào chòi rồi lấy chiếu trên giường trải xuống dưới đất, L bỏ bộ đồ nghề ra và đốt đèn dầu lên, Q nói với L bán cho nửa cối thuốc phiện (giá 100.000 đồng) nhưng do Q chưa có tiền nên nợ, xong Q cầm tẩu nằm xuống chiếu để hút, L lấy 07 viên thuốc phiện đã chế sẵn bỏ vào tẩu cho Q và khêu (tiêm) thuốc phiện cho Q hút. Sau khi Q hút hết 07 viên thuốc phiện, L lấy gói thuốc phiện Q mới hút xong để chế thuốc phiện mục đích để bán cho T1, khi L bào chế gần xong thì T1 đến và nói với L bán cho T1 một cối (giá 200.000 đồng), khi bào chế xong L lấy 01 viên thuốc phiện bỏ vào tẩu và bắt đầu hút, L hút xong 02 viên thì tiếp tục lấy thuốc bỏ vào tẩu cho T1 hút, T1 nằm xuống chiếu còn L lấy thuốc phiện vừa chế biến xong bỏ vào tẩu cho T1 và khêu (tiêm) thuốc phiện cho T1 hút. Khi T1 vừa hút xong một điệu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô bắt quả tang thu giữ: 11 cục chất rắn màu đen không rõ hình có kích thước gần bằng nhau có chiều dài khoảng 01 cm; 03 mảnh giấy nilon hình vuông có kích thước gần bằng nhau có cạnh dài 3,5 cm được gấp chéo thành hình tam giác ở giữa có chất dẻo màu đen; 53 gói hình chữ nhật màu xanh trắng có in chữ nước ngoài kích thước 5,9cm x 3,1cm trong đó có 05 gói đã được xé ra sử dụng chỉ còn vỏ và 48 gói còn nguyên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn L tại thôn Nam C, xã Đắc S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô phát hiện và thu giữ trong túi quần lót màu đen được treo ở dây phơi phía sau gian thờ tại phòng khách 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet màu trắng bên trong có chứa: 10 miếng nilon hình vuông giống nhau có cạnh dài trung bình là 3,5cm được gấp chéo

thành các hình tam giác bên trong có chứa chất dẻo màu đen; 01 miếng nilon hình chữ nhật có kích thước 13cm x 09cm được gấp đôi lại bên trong có chứa chất dẻo màu đen; bên túi còn lại của chiếc quần lót phát hiện 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu đen không rõ hình.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông giám định tang vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang và tang vật thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Phan Văn L có phải là ma túy hay không? Tên gọi là gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 73/KLMT-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất dẻo màu đen đựng trong 03 mảnh nilon gấp chéo thành hình tam giác được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8003gam là nhựa thuốc phiện; 11 cục chất rắn màu đen đựng trong 01 gói nilon màu trắng hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,6766 gam là chế phẩm thuốc phiện; Chất bột màu trắng đựng trong 48 gói giấy màu xanh trắng có in chữ nước ngoài kích thước các gói bằng nhau (5,9x3,1cm) được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định không phải là chất ma túy, có tổng khối lượng 19,6737 gam; Chất dẻo màu đen đựng trong 10 mảnh nilon gấp chéo thành hình tam giác và 01 mảnh nilon gấp thành hình chữ nhật có kích thước 13x9cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 7,7886gam là nhựa thuốc phiện; Chất rắn màu đen đựng trong 01 gói nilon màu trắng hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 5,2105 gam là xái thuốc phiện.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Ngày 26/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định xái thuốc phiện trong bì thư ký hiệu mẫu M4 hoàn trả có hàm lượng ma túy là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 4460/C09B ngày 25/9/2000 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất rắn màu đen được niêm phong gửi giám định có hàm lượng Morphine là 0,0034%. Công văn số 575/CV-C09B ngày 12/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định khối lượng Morphine trong 3,2183 gam sái thuốc phiện là 0,00011 gam.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Văn L, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 22/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phan Văn L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 7 năm đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 14 năm tù đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 582 ngày 28/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho ông Trương Công H 01 xe Elegant màu đỏ đen BKS 48H3-6036; trả lại cho Nông Đức T1 01 xe Exiter màu xanh trắng 48E1-087.13; đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 727 ngày 25/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho Trương Văn Q 01 điện thoại hiệu Samsung loại Galaxy M20 màu xanh.

Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho Phan Văn L 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen; Nông Đức T1 01 ví da màu nâu.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trên từng mẫu bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả-chất rắn màu đen; mẫu M1 hoàn trả-chất dẻo màu đen; mẫu M2 hoàn trả; mẫu M3 hoàn trả;

- 01 chiếc cối kích thước 155 x 170 cm;

- 01 cái kéo bằng sắt cán bọc nhựa màu đen có chiều dài 16,5 cm;

- 01 lọ thủy tinh hình tròn đã bị vỡ thành nhiều mảnh có gắn cán bằng gỗ rỗng ruột, cán được quấn băng keo màu đen phía ngoài cán chiều dài có chiều dài 22 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 01 cm, chỗ lớn nhất 02 cm bên trong lọ thủy tinh có nhiều tạp chất màu đen;

- 01 ly bằng sứ màu xanh có đường kính 05 cm bên trong có nhiều tạp chất màu đen;

- 03 đoạn kim loại hình tròn trong đó hai đoạn có đặc điểm giống nhau, một đầu được đập dẹp, một đầu được mài nhọn có chiều dài lần lượt là 15,5 cm và 15,4 cm, đoạn còn lại được đập dẹp một đầu có chiều dài là 14,8 cm;

- 01 đoạn gỗ hình tròn được chế tác giống dùi đánh trống có chiều dài 14,1cm đường kính chỗ to nhất 1,5cm;

- 01 đèn dầu tự chế có đế bằng gỗ hình tròn, bên trong có lọ thủy tinh để chứa dầu, có nắp đậy bằng sắt được chế tạo bằng bình sơn;

- 01 ví da màu đen của Phan Văn L,

Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ và 01 xe Sirius màu xanh BKS 48C1-196.07 của Phan Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-đồng-trắng của Nông Đức T1; Số tiền 830.000 đồng (trong đó thu giữ của Phan Văn L số tiền 630.000 đồng, thu giữ của Nông Đức T1 số tiền 200.000 đồng).

Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị truy thu của Phan Văn L số tiền 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Q; truy thu của Trương Văn Q số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc mua ma túy ngày 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện nên không có tài sản, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa tham gia phiên tòa, trình bày lời bào chữa cho bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu phù hợp với; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận do bản thân Phan Văn L là người nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã tự chế tạo ra công cụ sử dụng thuốc phiện, tìm địa điểm để sử dụng, mua thuốc phiện của một người đối tượng không rõ lai lịch tại xã Ea Vay, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk về tự mình điều chế để bán lại kiếm lời và trực tiếp đưa thuốc phiện vào cơ thể người

khác. Quá trình sử dụng L đã bán và trực tiếp đưa thuốc phiện vào cơ thể Trương Văn Q nhiều lần, trong đó một lần bán cho Q 100.000 đồng, tiếp đó ngày 07/6/2020 tại chòi rẫy của ông Hoàng Văn Ngh tại thôn Nam Cao, xã Đắc Sôr, huyện Krông Nô, Phan Văn L bán ma túy (thuốc phiện) với giá 200.000 đồng và trực tiếp đưa thuốc phiện vào cơ thể Nông Đức T1, bán cho T1 200.000 đồng thuốc phiện mang về; đưa ma túy (thuốc phiện) vào cơ thể Trương Văn Q nhưng không lấy tiền. Đêm ngày 08/6/2020 cũng tại chòi rẫy của ông Hoàng Văn Ngh, Phan Văn L bán ma túy (thuốc phiện) với giá 100.000 đồng và đưa ma túy (thuốc phiện) vào cơ thể Trương Văn Q, bán ma túy (thuốc phiện) giá 200.000 đồng và đưa ma túy (thuốc phiện) vào cơ thể Nông Đức T1. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Phan Văn L có khối lượng 0,8003gam là nhựa thuốc phiện (chất dẻo); 3,6766 gam là chế phẩm thuốc phiện (chất rắn); Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy màu xanh trắng không phải là chất ma túy, có tổng khối lượng 19,6737 gam. Tang vật thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Phan Văn L có khối lượng 7,7886gam là nhựa thuốc phiện; 5,2105 gam là xái thuốc phiện, hàm lượng Morphine là 0,0034% quy đổi khối lượng Morphine trong 3,2183gam sái thuốc phiện là 0,00011 gam. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện “Mua, bán trái phép chất ma túy” nhiều lần, đối với nhiều người và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhiều lần đối với nhiều người, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 là có căn cứ và đúng pháp luật.

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.  
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*

*.....”*

**Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b) Đối với 02 người trở lên;*

*.....”*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

[3.1]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy (thuốc phiện) và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp



luật và những tác hại của ma túy gây ra. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo ngoài ra bị cáo có người thân là liệt sỹ bản thân bị cáo khi đi nghĩa vụ Q sự được tặng giấy khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm nhiều tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình để tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất, HĐXX xét thấy một số vấn đề trình bày của người bào chữa là phù hợp nên cần chấp nhận, đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 14 đến 16 năm tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Từ những nhận định nêu trên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, do vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này còn có đối tượng là người đàn ông có hành vi bán ma túy (thuốc phiện) cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.



Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nông Đức T1, Trương Văn Q, quá trình điều tra xác định được các đối tượng trên mua ma túy của bị cáo L về để sử dụng nên không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Công an huyện Krông Nô đã xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng T1, Q theo khoản 1, điều 21 NĐ 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với số tiền 750.000 đồng mỗi đối tượng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Việc bị cáo Phan Văn L sử dụng chòi rầy của ông Hoàng Văn Ngh là địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông Nghiên không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 582 ngày 28/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho ông Trương Công H 01 xe Elegant màu đỏ đen BKS 48H3-6036; trả lại cho Nông Đức T1 01 xe Exiter màu xanh trắng 48E1-087.13; chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 727 ngày 25/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho Trương Văn Q 01 điện thoại hiệu Samsung loại Galaxy M20 màu xanh.

- Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho Phan Văn L 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen; Nông Đức T1 01 ví da màu nâu.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trên từng mẫu bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả-chất rắn màu đen; mẫu M1 hoàn trả-chất dẻo màu đen; mẫu M2 hoàn trả; mẫu M3 hoàn trả;

- + 01 chiếc cối kích thước 155 x 170 cm;

- + 01 cái kéo bằng sắt cán bọc nhựa màu đen có chiều dài 16,5 cm;

- + 01 lọ thủy tinh hình tròn đã bị vỡ thành nhiều mảnh có gắn cán bằng gỗ rỗng ruột, cán được quấn băng keo màu đen phía ngoài cán chiều dài có chiều dài 22 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 01 cm, chỗ lớn nhất 02 cm bên trong lọ thủy tinh có nhiều tạp chất màu đen;

- + 01 ly bằng sứ màu xanh có đường kính 05 cm bên trong có nhiều tạp chất màu đen;

03 đoạn kim loại hình tròn trong đó hai đoạn có đặc điểm giống nhau, một đầu được đập dẹp, một đầu được mài nhọn có chiều dài lần lượt là 15,5 cm và 15,4 cm, đoạn còn lại được đập dẹp một đầu có chiều dài là 14,8 cm;

01 đoạn gỗ hình tròn được chế tác giống đuôi đánh trống có chiều dài 14,1cm đường kính chỗ to nhất 1,5cm;

- + 01 đèn dầu tự chế có đế bằng gỗ hình tròn, bên trong có lọ thủy tinh để chứa dầu, có nắp đậy bằng sắt được chế tạo bằng bình sơn;

- + 01 ví da màu đen của Phan Văn L,

- Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ và 01 xe Sirius màu xanh BKS 48C1-196.07 của Phan Văn L; 01 điện thoại di động

hiệu Iphone màu vàng-đồng-trắng của Nông Đức T1; Số tiền 830.000 đồng (trong đó thu giữ của Phan Văn L số tiền 630.000 đồng, thu giữ của Nông Đức T1 số tiền 200.000 đồng).

- Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; Truy thu của Phan Văn L số tiền 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Q; truy thu của Trương Văn Q số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc mua ma túy ngày 08/6/2020.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 08 (*Tám*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08(*Tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt; Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 16 (*Mười sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/6/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự ; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 582 ngày 28/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho ông Trương Công H 01 xe Elegant màu đỏ đen BKS 48H3-6036; trả lại cho Nông Đức T1 01 xe Exiter màu xanh trắng 48E1-087.13; Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 727 ngày 25/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại cho Trương Văn Q 01 điện thoại hiệu Samsung loại Galaxy M20 màu xanh.

- Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Phan Văn L 01 điện thoại hiệu Oppo A71 màu đen; Nông Đức T1 01 ví da màu nâu.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm;

+ Số lượng ma túy 3,2583gam (thuốc phiện) còn lại sau giám định được đựng trong phong bì ký hiệu M1, M3 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

+ Chất bột màu trắng có khối lượng 165,6112gam hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì ký hiệu M2 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô.

+ 01 bì thư có đặc điểm: Mặt trước bì thư có ký hiệu 73/PC09 và ghi mẫu M1hoàn trả (chất rắn màu đen) có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô.

- + 01 chiếc cối kích thước 155 x 170 cm;
- + 01 cái kéo bằng sắt cán bọc nhựa màu đen có chiều dài 16,5 cm;
- + 01 lọ thủy tinh hình tròn đã bị vỡ thành nhiều mảnh có gắn cán bằng gỗ rỗng ruột, cán được quấn bằng keo màu đen phía ngoài cán chiều dài có chiều dài 22 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 01 cm, chỗ lớn nhất 02 cm bên trong lọ thủy tinh có nhiều tạp chất màu đen;
- + 01 ly bằng sứ màu xanh có đường kính 05 cm bên trong có nhiều tạp chất màu đen;
- + 03 đoạn kim loại hình tròn trong đó hai đoạn có đặc điểm giống nhau, một đầu được đập dẹp, một đầu được mài nhọn có chiều dài lần lượt là 15,5 cm và 15,4 cm, đoạn còn lại được đập dẹp một đầu có chiều dài là 14,8 cm;
- + 01 đoạn gỗ hình tròn được chế tác giống dùi đánh trống có chiều dài 14,1cm đường kính chỗ to nhất 1,5cm;
- + 01 đèn dầu tự chế có đế bằng gỗ hình tròn, bên trong có lọ thủy tinh để chứa dầu, có nắp đậy bằng sắt được chế tạo bằng bình sơn;
- + 01 ví da màu đen của Phan Văn L,
- Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu ITEL màu đỏ và 01 xe Sirius màu xanh BKS 48C1-196.07 của Phan Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-đồng-trắng của Nông Đức T1; Số tiền 830.000 đồng (trong đó thu giữ của Phan Văn L số tiền 630.000 đồng, thu giữ của Nông Đức T1 số tiền 200.000 đồng).

- Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Truy thu của Phan Văn L số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) tiền bán ma túy cho Q; truy thu của Trương Văn Q số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) đồng sử dụng vào việc mua ma túy ngày 08/6/2020.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 24/11/2020 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo,
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phan Xuân Hoàng**